



**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*TP. HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 30th, 2026*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **Thái Văn Chuyên**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ Phần Thành Thành Công – Biên Hòa

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/*Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Sản xuất AgriS / *Chairman of the Board of Directors AgriS Production Development Joint Stock Company*;
- Thành viên Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Mía Đường TTC Attapeu/ *Member of the Members' Council TTC Attapeu Cane Sugar Limited Company*;
- Người đại diện pháp luật kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Growfin/ *Legal Representative cum Chairman of the Board of Directors Growfin Investment Joint Stock Company*;

14/ Số CP nắm giữ: **709.268** cp chiếm **0,08%** vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 709,268, accounting for 0.08% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: 0 cp chiếm 0.00 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: **709.268** cp chiếm **0,08%** vốn điều lệ / **709,268** shares, accounting for **0.08%** of charter capital.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: không có

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Secu rities sym bol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	SBT	Thái Văn Chuyên		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer	Người nội bộ	CCCD					709.268	0,08%				Chức vụ đảm nhiệm hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, có hiệu lực kể từ ngày 30/07/2026 Current position held: Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer, effective from July30 th , 2026.
1.01		Thái Văn Truyền			Cha Father	CCCD					0	0,00%				
1.02		Nguyễn Thị Mừng			Mẹ Mother	CCCD					0	0,00%				

Stt No.	Mã CK Secu rities symb ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.03		Thái Thị Ánh Ngọc			Vợ Wife	CCCD					0	0,00%				
1.04		Thái Ngọc Bảo Châu			Con Daughter	CCCD					0	0,00%				
1.05		Thái Gia Bảo			Con Son	CCCD					0	0,00%				

Stt No.	Mã CK Secu rities symb ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.06		Công ty cổ phần Phát triển Sân xuất AgriS AgriS Producti on Develop ment Joint Stock Company			Tổ chức có liên quan với người nội bộ Organiza tions related to internal persons	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate					0	0,00%				Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors
1.07		Công Ty TNHH Mía Đường TTC Attapeu TTC Attapeu Cane Sugar Limited Company			Tổ chức có liên quan với người nội bộ Organiza tions related to internal persons	Giấy ĐKKD Business Registration Certificate					0	0,00%				Thành viên Hội đồng thành viên/ Member of the Members' Council
1.08		Công ty Cổ phần Đầu tư			Tổ chức có liên quan với	Giấy ĐKKD Business Registration					0	0,00%				Người đại diện pháp luật kiểm

Stt No.	Mã CK Secu rities symb ol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securitie s trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percen t age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
		Growfin Growfin Investme nt Joint Stock Company			người nội bộ Organiza tions related to internal persons	Certificate										Chủ tịch HĐQT/ Legal Representativ e cum Chairman of the Board of Directors

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): Không có

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

Thái Văn Chuyên